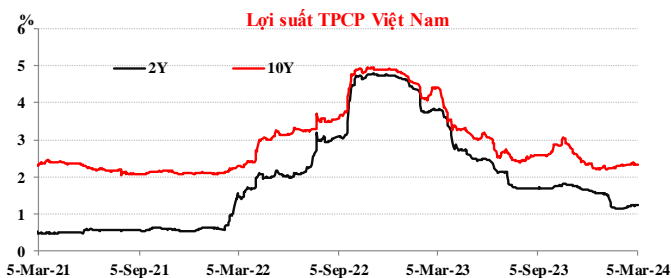

Lãi suất LNH
Trái phiếu

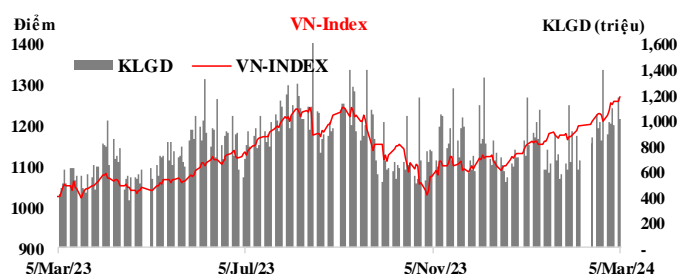
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	1.50	-0.02	5.19	0.01	3Y	1.27	-0.006
1W	1.69	-0.03	5.30	0.00	5Y	1.45	0.000
2W	1.90	-0.06	5.36	0.02	7Y	1.83	-0.009
1M	2.40	-0.02	5.40	0.00	10Y	2.34	0.000
2M	2.74	0.00	5.49	0.00	15Y	2.56	-0.001
3M	2.93	0.01	5.56	0.01			
6M	4.23	0.03	5.62	0.02			
9M	4.68	-0.02	5.70	0.02			
1Y	5.26	0.03	5.75	0.05			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 05/03/2024

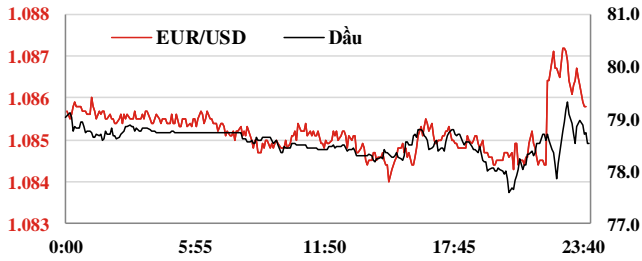
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng					

Chứng khoán ngày 05/03/2024

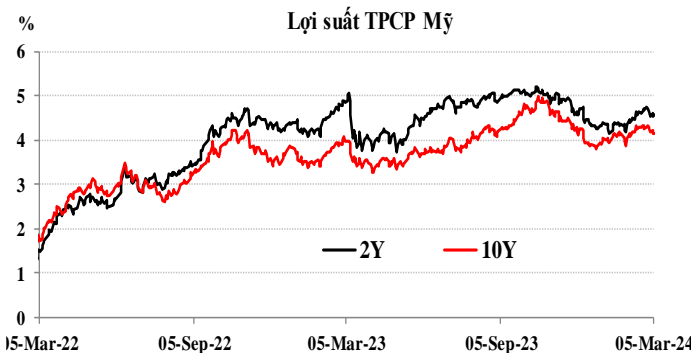
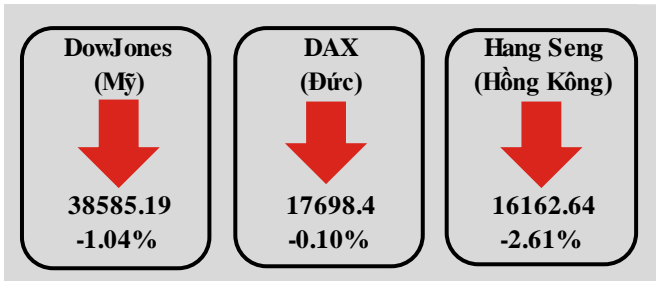
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1269.98	237.35	91.78
%/ngày	0.68%	-0.01%	0.71%
%/29/12/2023	12.4%	2.7%	5.4%
KLGD (tr.đ.vị)	1011.20	80.26	34.5
GTGD (tỷ đ)	24356.77	1537.30	454.69
NDINN mua (tỷ đ)	1816.38	67.40	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	1945.85	52.04	5.69


Tin trong nước ngày 05/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.012 VND/USD, tăng tiếp 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.162 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.700, tiếp tục tăng 16 đồng so với phiên 04/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.540 VND/USD và 25.670 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm trở lại 0,02 – 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,50%; 1W 1,69%; 2W 1,90% và 1M 2,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M; giao dịch tại: ON 5,19%; 1W 5,30%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi các ở kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,27%; 5Y 1,45%; 7Y 1,83%; 10Y 2,34%; 15Y 2,56%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian bởi áp lực chốt lời, tuy nhiên, về cuối phiên, lực mua gia tăng giúp các chỉ số hồi phục. Chốt phiên, VN-Index tăng 8,57 điểm (+0,68%) lên mức 1.269,98 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0,03 điểm (-0,01%) xuống 237,35 điểm; UPCoM-Index thêm 0,65 điểm (+0,71%) đạt mức 91,78 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 26.300 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 37 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, lũy kế thu NSNN 2 tháng đầu năm 2024 ước đạt 399,4 nghìn tỷ đồng, bằng 23,5% dự toán, tăng 10,4% so cùng kỳ năm 2023.** Trong tổng thu nêu trên, thu nội địa 2 tháng ước đạt 355,8 nghìn tỷ đồng, bằng 24,6% dự toán, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2023; thu từ dầu thô 2 tháng ước đạt 9,7 nghìn tỷ đồng, bằng 21,2% dự toán, giảm 2,6% so cùng kỳ năm 2023; thu cân đối từ hoạt động XNK ước đạt 33,8 nghìn tỷ đồng, bằng 16,6% dự toán. Ngược lại, lũy kế chi NSNN 2 tháng đầu năm ước đạt 270,7 nghìn tỷ đồng, bằng 12,3% dự toán, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, chi ĐTPPT ước đạt gần 60 nghìn tỷ đồng, bằng 8,9% dự toán Quốc hội quyết định, tỷ lệ giải ngân đạt 9,13% kế hoạch vốn ĐTPPT Thủ tướng Chính phủ giao; chi trả nợ lãi ước đạt 23% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 13,9% dự toán.



	5 Mar 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.80	-0.03%	-0.03%	2.43%
USD/CNY	7.20	-0.03%	-0.02%	1.39%
USD/EUR	0.92	-0.01%	-0.10%	1.67%
USD/JPY	150.04	-0.31%	-0.31%	6.37%
USD/KRW	1335.40	0.34%	0.25%	3.17%
USD/SGD	1.34	-0.04%	-0.10%	1.77%
USD/TWD	31.57	0.10%	-0.15%	2.90%
USD/THB	35.81	0.20%	-0.14%	4.25%
USD/VND Trung tâm	24012	0.03%	-0.01%	0.61%
USD/VND LNH	24700	0.06%	0.24%	1.86%
USD/VND tự do	25580	0.09%	1.04%	3.39%
Vàng	2127.55	0.59%	4.82%	3.15%
Dầu WTI	78.15	-0.75%	-0.91%	9.07%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	7/3/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại nước Mỹ duy trì sự bền vững trong tháng 2.** Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tại nước này ở mức 52,6% trong tháng vừa qua, giảm nhẹ từ mức 53,4% của tháng 1, đồng thời thấp hơn mức 53,0% theo dự báo. Nguyên nhân chủ yếu khiến PMI giảm nhẹ là do chỉ số giao hàng giảm từ 52,4% xuống còn 48,9% và chỉ số giá sản phẩm giảm từ 64% xuống còn 58,6%. Chỉ số hàng tồn kho cũng giảm từ 49,1% xuống còn 47,1%. Hầu hết các doanh nghiệp được khảo sát đều vẫn lạc quan về điều kiện kinh doanh, tuy nhiên vẫn có một số ý kiến lo ngại về lạm phát và rủi ro địa chính trị tại khu vực Biển Đỏ.
- Khu vực Eurozone ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu công bố chỉ số giá sản xuất PPI tại Eurozone giảm 0,9% m/m trong tháng 1, nối tiếp đà giảm 0,9% của tháng trước đó và giảm sâu hơn mức 0,1% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, PPI tháng 1 giảm mạnh khoảng 8,6% y/y. Tiếp theo, S&P Global cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tại Eurozone chính thức ở mức 50,2 điểm trong tháng 2, điều chỉnh tăng nhẹ từ mức 50 điểm theo khảo sát sơ bộ và tăng so với mức 48,4 điểm ghi nhận trong tháng 1. Đây là tháng đầu tiên PMI dịch vụ tại Eurozone vượt qua mức trung tính 50 điểm kể từ sau tháng 07/2023.
- Lĩnh vực dịch vụ tại Trung Quốc cho thấy sự ổn định.** Hãng Caixin cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tại Trung Quốc ở mức 52,5 điểm trong tháng 2, giảm nhẹ so với mức 52,7 điểm của tháng 1 và trái với kỳ vọng tăng lên 52,9 điểm. Đây là tháng thứ 14 liên tiếp lĩnh vực dịch vụ tại nước này cho thấy PMI đứng trên mức 50 điểm, là trụ cột của nền kinh tế trong bối cảnh lĩnh vực sản xuất gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ thị trường bất động sản và nhu cầu thế giới yếu. Mặc dù vậy, tốc độ mở rộng của lĩnh vực dịch vụ tại Trung Quốc được cho rằng còn khiêm tốn, vẫn nhiều công ty phải cắt giảm nhân lực do điều kiện kinh doanh không đảm bảo.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-03	17:00	*	PPI Eurozone mm T1	-0.9	-0.1	-0.9
05-03	22:00	***	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T2	52.6	52.9	53.4
06-03	7:30	***	GDP Úc qq Q1		0.2	0.2
06-03	20:15	***	Thay đổi số việc làm khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T2		149K	107K
06-03	22:00	***	Chủ tịch Fed Powell điều trần			
06-03	22:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T1		8.80M	9.03M

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.269,98 điểm. Bất chấp sự rung lắc trong phiên, thị trường tiếp tục bút phá ở cuối phiên với đà tăng đáng kể. Thanh khoản mặc dù không bùng nổ như phiên trước đó nhưng vẫn ở mức cao, với hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. VN-Index đang liên tục bỏ qua các dấu hiệu tăng quá nóng, có thể tiếp tục đi lên trong những phiên tiếp theo. Mặc dù vậy, đà leo dốc của VN-Index cũng là dấu hiệu của các đợt điều chỉnh lớn, có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào trong xu hướng đi lên trung hạn của thị trường.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:
Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn